

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 03/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lâm Giang;

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương – Thư ký,
Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 06/3/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/HSST-QĐ, ngày 22/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: P1, CT3, B, phường H, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1938 (đã chết); Con bà: Lâm Thị Đ, sinh năm 1939; Trú tại: Xóm 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Ngh; Vợ: Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1982; Trú tại: P1, CT3, B, phường H, quận H, thành phố H; Con: Bị cáo có một con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/02/2017, Công an quận H, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý bằng hình thức phạt tiền 05 triệu đồng (Chấp hành xong hình phạt ngày 05/4/2017).

Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: P1, CT3, B, phường H, quận H, thành phố H. (có đơn xin vắng

mặt tại phiên tòa).

- Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, V, 72 L và 45A L, phường B, quận 1, thành phố H.
Do ông L - Cán bộ Ngân hàng đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2018, Nguyễn Văn H - sinh năm 1981 ở P1, CT3, B, phường H, quận H, thành phố H gặp lại một người đàn ông tên là Đ (nhà ở tỉnh Bắc Giang, H không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) là người H quen biết từ trước. Qua nói chuyện, H hỏi Đ xem Đ có biết chỗ nào có bán pháo hoặc quen người nào có pháo bán thì giới thiệu cho H. Đ cho H số điện thoại 0868.615.689 và nói đó là số điện thoại của người có tên là Q ở thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang (không nói rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể), là người có pháo bán. Do có nhu cầu mua pháo để sử dụng trong dịp tết nguyên đán nên ngày 01/11/2018, H sử dụng số điện thoại 0984.425.651 gọi điện thoại vào số 0868.615.689 của Q hỏi mua 04 bộ pháo loại 100 quả, Q đồng ý và thống nhất với H giá 04 bộ pháo loại 100 quả là 4.000.000 đồng. Trưa ngày 03/11/2018, người đàn ông có tên là Q gọi điện thoại cho H, hẹn H buổi chiều cùng ngày H đến huyện T, tỉnh Bắc Giang để thực hiện giao dịch mua bán pháo, Q sẽ chỉ đường đi cho H. Khoảng 15 giờ ngày 03/11/2018, H một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-068.82 đi từ H đến huyện T, tỉnh Bắc Giang theo sự chỉ dẫn của Q. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe ô tô đi trên đường Tỉnh lộ 295 đến địa phận thôn H1, xã C, huyện T thì H thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô (H không nhớ biển kiểm soát) đi theo xe ô tô của H. Sau khi chào hỏi và xác định đúng là người đàn ông có tên là Q, H và Q dừng xe lại ở rìa đường Tỉnh lộ 295. Tại đây, H đưa số tiền 4.000.000 đồng cho Q và Q đưa cho H 01 bao tải dứa màu xanh bên trong đựng 01 thùng bìa catton. H hiểu rõ bên trong thùng bìa catton đựng 04 bộ pháo loại 100 quả nên H không mở ra kiểm tra mà để bao tải dứa bên trong có đựng 04 bộ pháo loại 100 quả này vào trong thùng sau của xe ô tô, sau đó H điều khiển xe ô tô quay về. Khi H vừa điều khiển xe ô tô đi được khoảng 500 mét thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Công an huyện T phát hiện và thu giữ vật chứng, gồm:

- 04 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối có bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 100 vật hình trụ liên kết với nhau, được đựng trong 01 thùng bìa catton, tất cả đựng trong 01 bao tải dứa màu xanh;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng, bên trong có 01 sim Viettel trên sim có số 8984040667005296081 và 01 sim ghép ghi LTE, điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H;

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak màu cam, biển kiểm soát 29H- 068.82;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện của xe ô tô biển kiểm soát 29H-068.82;

- 01 Giấy biên nhận thế chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần X chi nhánh Đ và Nguyễn Văn H.

Tại kết luận giám định số 6350/C09-P2 ngày 30/11/2018 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) và có tổng khối lượng 16,4kg (mười sáu phẩy bốn kilôgam).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/4/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”. Nhưng bị cáo thấy Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt như vậy là quá cao. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 03/11/2018, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang Nguyễn Văn H vận chuyển 16,4 kg pháo. Tại các kết luận giám định thể hiện, toàn bộ số pháo trên đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Toàn bộ số pháo trên có nguồn gốc là do H mua của một người đàn ông H không biết tên tuổi địa chỉ về nhà với mục đích để sử dụng. Khi vận chuyển số pháo trên bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi trên của bị cáo H đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, của các tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Do đó, HĐXX cần cân nhắc, xem xét một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, của các tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Ngày 22/02/2017 bị cáo bị Công an quận H, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý, việc người khác sử dụng chất ma túy thì bị cáo không biết. Mặt khác, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/4/2017, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa từng bị kết án, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định tại địa phương, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Bị cáo có tài sản và có thu nhập ổn định nên cần áp dụng khoản 4 điều 191 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

[5]. Đối với người đàn ông có tên là Q, H khai không biết tuổi, họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

T đã ra Q định thu giữ điện tín đối với số điện thoại di động 0868.615.689 là số điện thoại người đàn ông có tên là Q sử dụng khi liên lạc trao đổi mua bán với pháo H. Kết quả thu giữ điện tín xác định chủ thuê bao của số điện thoại 0868.615.689 mang tên Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1988 ở tổ dân phố 09, phường B, quận K, thành phố H2. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị Nh nhưng chị Nh xác định chị chưa bao giờ sử dụng số điện thoại 0868.615.689 và cũng không cho bất kỳ ai mượn Chứng minh nhân dân để đăng ký thông tin số điện thoại. Do vậy không có cơ sở để xác định người đàn ông đã liên lạc trao đổi mua bán pháo với H là ai, có địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau. Đối với người đàn ông tên Đ, H không biết họ, tên đệm và địa chỉ nên không có đủ căn cứ để truy tìm. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau, là có căn cứ.

[6]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H- 068.82, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Mai Th - sinh năm 1982 (vợ H). Khi H điều khiển xe ô tô đi mua pháo, chị Th không biết. Chiếc xe này đang được vợ chồng H thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần X chi nhánh Đ để vay số tiền 623.000.000 đồng, hiện còn đang dư nợ số tiền 498.400.004 đồng. Ngày 23/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho vợ chồng H chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H - 068.82; trả lại cho H 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H, 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện và 01 Giấy biên nhận thế chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần X với Nguyễn Văn H, là phù hợp.

Đối với 03 khối hộp, vỏ bằng giấy màu có hoa văn và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 100 vật hình trụ, vỏ giấy màu, đầu mỗi vật có dây được liên kết với nhau. 01 khối hộp, vỏ bằng giấy màu có hoa văn và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 94 vật hình trụ, vỏ giấy màu, đầu mỗi vật có dây được liên kết với nhau; 01 thùng bìa cattong; 01 bao tải dứa màu xanh là vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng là tài sản của Nguyễn Văn H, H đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên lạc mua pháo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng là tiền H tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án, nay tài sản trên đã được xử lý nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/4/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 03 khối hộp, vỏ bằng giấy màu có hoa văn và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 100 vật hình trụ, vỏ giấy màu, đầu mỗi vật có dây được liên kết với nhau. 01 khối hộp, vỏ bằng giấy màu có hoa văn và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 94 vật hình trụ, vỏ giấy màu, đầu mỗi vật có dây được liên kết với nhau; 01 thùng bìa catton; 01 bao tải dứa màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng, bên trong điện thoại có 01 sim Vietten và 01 sim ghép ghi LTE.

Trả lại bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 05/3/2019. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

Bùi Tư Duy